TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 -QUẢNG NINH
Bản án số:18/2025/DS-ST
Ngày: 26/9/2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng góp vốn và kiện đòi i sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyến và ông Nguyễn Văn Bốn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 26/9/2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp vốn và kiện đòi tài sản*" và thụ lý bổ sung người có quyền và nghĩa vụ liên quan số: 01-23/2025/TLST-DS ngày 19/32025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST- DS ngày 09/9/2025, Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số: 01- 26/2025/QĐ-TA ngày 24/9/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đồng Tuấn M, sinh năm: 1979
Địa chỉ: tổ 17, khu Quang Tr5A, phường Uông B, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Phạm Song H, sinh năm 1991
Địa chỉ: tổ 16A2, khu Quang Tr5A, phường Uông B, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1993
Địa chỉ: tổ 16A2, khu Quang Tr5A, phường Uông B, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn là Anh Đồng Tuấn M trình bày:

Anh Đồng Tuấn M và anh Phạm Song H cùng góp tiền theo tỷ lệ 50/50 để mua xe ô tô để chạy kinh doanh. Anh Minh và anh Hào mua loại xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Foton, đăng ký biển kiểm soát 14H 037.77 đứng tên Phạm Song H và lập vi bằng tại Văn phòng thừa phát lại TP Uông B ngày 13/7/2023. Trong quá trình sử dụng xe để chạy dịch vụ thì vào ngày 18/3/2024 xảy ra sự cố cháy xe ô tô.

Anh Minh và anh Hào đã trình báo và tiến hành làm thủ tục đề nghị cơ quan bảo hiểm bồi thường thiệt hại. Đến ngày 15/11/2024 anh Phạm Song H đã nhận được tiền bồi thường do bảo hiểm chi trả hơn 500.000.000 đồng. Anh Minh đã nhiều lần làm việc với anh Hào và yêu cầu anh Hào trả tiền bảo hiểm cho anh Minh nhưng anh Hào từ chối thanh toán tiền. Anh Minh đề nghị anh Hào làm rõ số tiền thực tế bảo hiểm đã chi trả, số tiền trả cho khoản vay ngân hàng trước đó và số tiền còn lại của anh Minh được hưởng. Số tiền cụ thể anh Minh đề nghị anh Hào phải trả cho anh Minh là 110.000.000 đồng (theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/3/2025).

Đối với án phí anh Minh yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Song H trình bày:

Anh Hào không đồng ý với yêu cầu của Anh Đồng Tuấn M vì thực tế anh Minh đã không thực hiện đúng cam kết như văn bản đã lập tại văn phòng thừa phát lại. Anh Hào thừa nhận giá trị chiếc xe khi mua là 700 triệu đồng, khi mua anh Hào và anh Minh góp mỗi người 150 triệu đồng. Số tiền còn thiếu là 420 triệu đồng anh Hào và anh Minh đã thế chấp chiếc xe tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) để vay tiền. Số tiền vay mỗi bên phải trả là 210 triệu đồng. Ngày 26/3/2024 anh Minh và anh Hào cùng đóng tiền trả gốc cho Ngân hàng là 77 triệu đồng, còn lại số tiền 343.000.000 đồng. Từ ngày 26/3/2024 anh Minh không nộp tiền trả nợ cho Ngân hàng. Trước ngày bảo hiểm chi trả cho Ngân hàng, cho đến ngày 24/10/2024 anh Hào phải đóng thêm số tiền trả Ngân hàng là 49 triệu đồng tiền nợ gốc, nợ lãi là 20.343.000 đồng, phí phát sinh là 555.000 đồng. Sau khi cháy xe ô tô, số tiền công ty bảo hiểm chi trả là 507 triệu đồng, công ty Bảo Hiểm đã trả vào ngân hàng SHB số tiền anh Minh và anh Hào vay của SHB bao gồm: nợ gốc là 294 triệu đồng, nợ lãi là 5.278.072 đồng. Sau khi chi trả các khoản phí và dịch vụ khác số tiền còn lại là 66.173.000 đồng. (Các khoản bao gồm tiền đổ xăng 3.000.000 đồng, tiền chi phí giám định xe cháy nộp cho Phòng khoa học hình sự Bộ công an là 15.000.000 đồng, tiền đi lại là 1.200.000 đồng x 5 lần là 6.000.000 đồng, tiền bảo hiểm 5.000.000 đồng, tiền cẩu kéo là 4.000.000 đồng, tiền thuê bãi xe 07 tháng là 7.000.000 đồng, tiền bồi thường hàng hoá 36.650.000 đồng. Tổng cộng là 76.650.000 đồng. Anh Hào đồng ý thanh toán lại cho anh Minh số tiền 33.865.000 đồng.

Đối với án phí anh Hào yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Ngọc L có quan điểm: Chị Liên và anh Hào là hai vợ chồng, khi anh Hào và anh Minh thỏa thuận vay tiền của Ngân hàng SHB và thế chấp chiếc ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Foton, đăng ký biển kiểm soát 14H 037.77 thì chị Liên và anh Hào mới là người trực tiếp kí kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với Ngân hàng SHB. Số tiền vay nợ và tài sản thế chấp đúng như anh Hào đã trình bày. Tại phiên tòa hôm nay chị cũng đồng ý với quan điểm của anh Hào.

Đối với án phí chị Liên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn , bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 117, 357, 422, 468, 504, 507, 512 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Đồng Tuấn M.

Đề nghị buộc bị đơn là anh Phạm Song H phải trả cho Anh Đồng Tuấn M số tiền anh Phạm Song H được nhận từ công ty Bảo hiểm BIDV Quảng Ninh sau khi trừ đi các khoản chi phí anh Phạm Song H đã chi trả là 43.381.441 đồng (*bốn mươi ba triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

+ Về án phí: Anh Đồng Tuấn M và anh Phạm Song H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp kiện đòi tài sản giữa các đương sự có địa chỉ tại Khu vực 2 -Quảng Ninh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh, tỉnh Quảng Ninh theo qui định tại khoản 3 điều 26, Điểm a khoản 1 điều 35, Điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1].*Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Qua xem xét lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ các đương sự đã cung cấp bao gồm: Vi bằng và biên bản thỏa thuận lập tại Văn phòng thừa phát lại thành phố Uông B ngày 13/7/2023, hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 1324 lập ngày 12/3/2024, hợp đồng tín dụng số 18/2023/HĐTDTDH-CN/SHB.11037 ngày 17/3/2023, bảng sao kê từ Ngân hàng SHB, phiếu thu ngày 20/10/2024 của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Thành Phát, phiếu thu ngày 18/3/2024 của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Thành Phát, phiếu thu ngày 05/11/2024 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại nhựa Kinh Bắc, hóa đơn bán hàng ngày 18/3/2024 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại nhựa Kinh Bắc có đủ căn cứ xác định nguyên đơn và bị đơn đã kí kết hợp đồng góp vốn được thể hiện bằng biên bản thỏa thuận và cam kết lập ngày 13/7/2023 kèm với vi bằng lập cùng ngày. Tại biên bản thỏa thuận, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận tự nguyện góp chung số tiền

700.000.000 đồng để cùng mua xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Foton, số loại Ollin-S720 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 14001265, biển kiểm soát 14H-037.77. Số quản lý 1401D-098336 đứng tên anh Phạm Song H là chủ sở hữu và cả hai bên cùng quản lý sử dụng. Do chưa có tiền trả nên anh Minh và anh Hào thống nhất trả cho người bán số tiền 300.000.000 đồng (mỗi bên trả 150.000.000 đồng). Số tiền còn thiếu là 400.000.000 đồng sẽ vay Ngân hàng, số tiền vay cũng được tính số tiền góp vốn 50/50 (mỗi bên vay 200.000.000 đồng). Hàng tháng anh Minh và anh Hào có trách nhiệm trả tiền lãi và gốc theo đúng lộ trình đã ký với Ngân hàng SHB theo tỷ lệ 50/50. Trường hợp các bên đến hạn thanh toán mà không thanh toán cho Ngân hàng gây ảnh hưởng đến bên còn lại thì bên còn lại có quyền được sở hữu chiếc xe ô tô sau khi trừ đi toàn bộ chi phí khấu hao, số tiền trả lại theo đơn của các cơ quan thẩm định giá. Các thỏa thuận trên của nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định pháp luật. Theo các quy định tại Bộ luật dân sự 2015 thì pháp luật cũng không bắt buộc đối với hợp đồng góp vốn phải lập bằng văn bản và có công chứng, chứng thực mới có hiệu lực pháp luật nên sự thỏa thuận góp vốn giữa anh Hào và anh Minh phù hợp với quy định tại Điều 504 Bộ luật dân sự nên được công nhận.

Sau khi thỏa thuận góp vốn, anh Phạm Song H cùng vợ là chị Nguyễn Ngọc L là người đứng ra vay tiền Ngân hàng TMCP Sài Gòn -Hà Nội (SHB) với số tiền là 420.000.000 đồng và thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô nói trên. Tại phiên tòa nguyên đơn cũng có quan điểm chấp nhận số tiền anh Hào và chị Liên đã vay Ngân hàng SHB là 420.000.000 đồng. Sau khi vay tiền, anh Hào và anh Minh cùng nộp số tiền 77.000.000 đồng trả nợ gốc,lãi cho Ngân hàng (theo tỷ lệ 50/50 mỗi người nộp 38.500.000 đồng) tính đến ngày 04/3/2024.

Sau khi mua xe ô tô, anh Phạm Song H và anh Minh cũng đã thỏa thuận mua bảo hiểm xe cơ giới tại công ty bảo hiểm BIDV Quảng Ninh (Bic Quảng Ninh) ngày 12/03/2024. Các khoản phí bảo hiểm mà anh Hào và anh Minh đã nộp cho Bic Quảng Ninh bao gồm phí bảo hiện vật chất xe là 6.426.0000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 642.600 đồng, tổng là 7.068.600 đồng.

Trong quá trình sử dụng xe để chạy dịch vụ thì vào ngày 18/3/2024 xảy ra sự cố cháy xe ô tô. Theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 1324 lập ngày 12/3/2024 kí kết giữa công ty bảo hiểm BIDV Quảng Ninh (Bic Quảng Ninh) và anh Phạm Song H có thỏa thuận số tiền bảo hiểm chi trả là 510.000.000 đồng, áp dụng mức khấu trừ là 500.000 đồng. Tuy nhiên anh Phạm Song H khẳng định anh chỉ được công ty bảo hiểm BIDV Quảng Ninh (Bic Quảng Ninh) chi trả số tiền 507.000.000 đồng do khấu trừ nguyên nhân cháy xe 3.000.000 đồng. Anh Hào đưa ra chứng cứ chứng minh số tiền công ty bảo hiểm đã khấu trừ là 3.000.000 đồng bao gồm văn bản số 18A/GĐBT ngày 04/4/2025 của công ty Bảo hiểm BIDV Quảng Ninh về việc trưng cầu kết luận điều tra nguyên nhân cháy xe ô tô BKS 14H-037.77 và kết luận giám định số 641/TB-ĐTTH ngày 21/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Ân Thi về nguyên nhân cháy xe. Công ty bảo hiểm BIDV Quảng Ninh (Bic Quảng Ninh) đã trích một phần tiền bảo hiểm để chi trả cho khoản vay tín dụng của anh Hào và chị Liên tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội là 299.325.202 đồng bao gồm: 294.000.000 đồng tiền nợ gốc, 5.278.072 đồng nợ lãi, 47.130 đồng

phí theo bảng sao kê ngày 17/3/2023 của Ngân hàng SHB. Số tiền bảo hiểm còn lại anh Hào được nhận là 207.674.978 đồng.

Ngoài ra theo các tài liệu chứng cứ bị đơn cung cấp có căn cứ xác nhận số tiền khác mà anh Phạm Song H chi trả bao gồm:

Tổng số tiền trả cho Ngân hàng SHB tính từ ngày 26/3/2024 đến ngày 24/10/2024 là 69.852.275 đồng bao gồm: nợ gốc là 49.000.000 đồng, nợ lãi là 20.343.793 đồng, thu phí là 508.482 đồng. Anh Đồng Tuấn M không cung cấp được chứng cứ chứng minh anh Minh cùng với anh Hào trả nợ khoản tiền này từ ngày 26/3/2025 đến ngày 24/10/2024 nên có căn cứ chấp nhận số tiền anh Hào đã trả nợ cho Ngân hàng SHB.

Đối với số tiền chi phí đổ xăng 3.000.000 đồng anh Hào kê khai theo bảng kê số phụ tài khoản tiền gửi của Ngân hàng SHB ngày 18/3/2024 nhưng anh Hào không có tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền trên để chi trả cho tiền xăng dầu nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với số tiền thuê bãi gửi xe là 7.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 20/10/2024, tiền thuê xe cẩu kéo cứu hộ xe là 4.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 18.3.2024 của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Thành Phát và tiền bồi thường tiền hàng là 36.459.640 đồng theo hóa đơn bán hàng ngày 18/3/2024 và phiếu thu ngày 05/11/2024 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Kinh Bắc là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền chi phí giám định xe cháy nộp cho Phòng khoa học hình sự Bộ công an là 15.000.000 đồng, tiền chi phí đi lại là 1.200.000 đồng x 5 lần là 6.000.000 đồng, tiền chi phí cho công ty bảo hiểm là 5.000.000 đồng. Anh Hào chỉ cung cấp được các chứng cứ chứng minh chi phí cho 03 lần đi lại vào các ngày 04/5/2024, ngày 05/5/2024 và ngày 23/5/2024 với tổng số tiền là 1.200.000 đồng x 3 = 3.600.000 đồng còn các chi phí khác anh Hào không cung cấp được tài liệu chứng cứ nên không có căn cứ chấp nhận.

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Đương sự phải chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ, việc giải quyết yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do các đương sự cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được.

Vì vậy có căn cứ xác định Anh Đồng Tuấn M và anh Phạm Song H cùng kí kết hợp đồng góp vốn để mua ô tô với tổng số tiền 700.000.000 đồng. Tuy chiếc xe đứng tên chủ sở hữu là anh Phạm Song H nhưng được xác định là tài sản chung của anh Minh và anh Hào. Chiếc xe đã được mua bảo hiểm xe cơ giới nên khi xảy ra sự cố cháy xe và được trả tiền bảo hiểm thì Anh Đồng Tuấn M cũng có quyền lợi đối với khoản tiền trên. Vì vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện trả tiền bồi thường bảo hiểm của Anh Đồng Tuấn M đối với anh Phạm Song H. Tuy nhiên cũng cần xem xét các khoản tiền mà anh Phạm Song H đã phải chi trả để khấu trừ bao gồm: khoản tiền nợ gốc, nợ lãi và phí cho Ngân hàng SHB mà anh Hào đã trả trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng là 69.852.275 đồng (từ

ngày 26/3/2024 đến ngày 24/10/2024), chi phí tiền thuê bãi gửi xe là 7.000.000 đồng, chi phí thuê xe cẩu kéo là 4.000.000 đồng, chi phí bồi thường tiền hàng là 36.459.640 đồng, tiền chi phí đi lại là 3.600.000 đồng, tổng số tiền là 120.911.915 đồng. Số tiền thực tế anh Hào nhận được còn lại là 207.674.798 -120.911.915 đồng = 86.762.883 đồng. Theo thỏa thuận các bên đã cam kết thì anh Phạm Song H có trách nhiệm chị trả cho Anh Đồng Tuấn M ½ số tiền trên là 43.381.441 đồng (*bốn mươi ba triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng*).

[3]Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 117, 357, 422, 468, 504,507, 512 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Anh Đồng Tuấn M. Buộc anh Phạm Song H phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng góp vốn, trả cho Anh Đồng Tuấn M số tiền 43.381.441 đồng (*bốn mươi ba triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.*Về án phí*: Anh Đồng Tuấn M phải chịu 3.330.000đ (*ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng, đã làm tròn*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Minh đã nộp theo biên lai số 0002877 ngày 18/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông B (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 -Quảng Ninh) là 2.750.000đ (*hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Minh còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu là 580.000đ (*năm trăm tám mươi nghìn đồng*).Anh Phạm Song H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.169.000đ (*hai triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng, đã làm tròn*) đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6;7;9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bốn **Vũ Thị Xuyến** **Trần Anh Đức**